

HỒ CHÍ MINH: CHỈNH ĐỐN LẠI ĐẢNG, KHÓ KHĂN MẤY CHÚNG TA CŨNG NHẤT ĐỊNH THẮNG LỢI

■ PGS. TS. NGUYỄN THẾ THẮNG (*)

1. Muốn Đảng trong sạch, vững mạnh phải làm tốt công tác chỉnh đốn Đảng

Tổng kết quá trình sáng lập, lãnh đạo, xây dựng Đảng ta, trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn một vấn đề có tính quy luật tồn tại, phát triển của Đảng: "Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi"⁽¹⁾.

Tổng kết đó nhất quán với tư tưởng của Người từ khi chuẩn bị thành lập Đảng: "Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy". Do đó, xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh là quan tâm hàng đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích hết sức sâu sắc sứ mệnh lịch sử của Đảng, những thành tựu và hạn chế, từ đó chỉ ra sự cần thiết, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác chỉnh đốn Đảng. Mục đích chỉnh Đảng là nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên và cán bộ, làm cho đảng viên và cán bộ theo đúng quan điểm và lập trường vô sản. Nếu chúng ta chỉnh Đảng thành công thì nó sẽ khuếch trương những thắng lợi về quân sự, chính trị, kinh tế, v.v... Do chỉnh Đảng mà Đảng rèn luyện chỉnh đốn và tăng cường đội ngũ của mình, để giữ vững trường kỳ kháng chiến đến thành công⁽²⁾.

2. Nhận diện rõ những khuyết điểm, suy thoái thường có của cán bộ, đảng viên để đấu tranh khắc phục, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh

(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khu vực I

Trong điều kiện đảng cầm quyền, những đảng viên có chức, có quyền, nếu thiếu sự giám sát chặt chẽ của tổ chức, của nhân dân mà bản thân lại thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện thì quyền hành, tiền bạc dễ làm hư hỏng, thoái hóa, biến chất. Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho các Ủy ban nhân dân từ kỳ đến tỉnh, huyện và làng để kịp thời chỉ ra những biểu hiện suy thoái của một số cán bộ, đảng viên có chức, có quyền. Ví dụ như: *Cây thế* mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. *Hủ hóa* - ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn. Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. *Tư túng* - kéo bè kéo cánh, bà con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng vào chức này chức nọ, v.v... Là đảng cầm quyền, bên cạnh khẳng định: "Đảng ta vĩ đại thật", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có đến 80 lần nói về chủ nghĩa cá nhân, coi đó là nguồn gốc của hầu hết các căn bệnh, khuyết điểm thường mắc của cán bộ, đảng viên.

Ngay trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH), Người đã khẳng định: chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch nguy hiểm, hung ác của CNXH. "Thắng lợi của CNXH không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân"⁽³⁾. Chủ nghĩa cá nhân phát triển là nguy cơ đối với mỗi con người, mỗi dân tộc và một đảng cầm quyền. "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"⁽⁴⁾.

Trước hết, *chính chủ nghĩa cá nhân là nguyên nhân dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.*

Chủ nghĩa cá nhân với linh hồn danh lợi là nguyên nhân khiến một số người phai nhạt lý tưởng, dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác-Lênin. Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ: "Do chủ nghĩa cá nhân mà họ chỉ biết vì danh vì lợi. Về lập trường, họ không ràng buộc ai là bạn, ai là thù. Họ lưu luyến chế độ tư bản và phong kiến. Họ không ưa Liên Xô, không thích học tập chủ nghĩa Mác - Lênin... Bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lợi ích cá nhân. Họ không tin vào tính chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội, không tin vào lực lượng vô cùng to lớn của nhân dân"⁽⁵⁾.

Do chủ nghĩa cá nhân mà dẫn đến sự xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng; không kiên định con đường đi lên CNXH; phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái. "Nghe những lời bình luận không đúng, cũng làm thính, không biện bác. Thậm chí nghe những lời phản cách mạng cũng không báo cáo cho cấp trên biết. Ai nói sao, ai làm gì cũng mặc kệ"⁽⁶⁾.

Do chủ nghĩa cá nhân mà không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức. "Không phục tùng mệnh lệnh, không tuân theo kỷ luật. Cứ làm theo ý mình"⁽⁷⁾.

Do chủ nghĩa cá nhân mà trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm. Trong phê bình thì nể nang né tránh. Người chỉ rõ: Việc gì không phê bình trước mặt để nói sau lưng. Khi khai hội thì không nói, lúc khai hội xong rồi mới nói. Không bao giờ đề nghị gì với Đảng. Không theo nguyên tắc sinh hoạt của Đảng. Muốn sao làm vậy. Ai có khuyết điểm cũng không dám phê bình. Khi phê bình ai, không phải vì Đảng, không phải vì tiến bộ, không phải vì công việc, mà chỉ công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí. Thấy những việc có hại đến dân chúng cũng mặc kệ, không khuyên răn, không ngăn cản, không giải thích. Biết mình có khuyết điểm, nhưng không chịu cố gắng sửa đổi. "Những tật bệnh đó khiến cho Đảng xệch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bê trễ. Chính sách không thi hành được triệt để, Đảng xa rời dân chúng"⁽⁸⁾.

Thứ hai, chủ nghĩa cá nhân là nguồn gốc của sự suy thoái đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận diện, phân tích sâu sắc sự suy thoái đó để đề ra giải pháp và chỉ đạo cuộc đấu tranh ngăn chặn. Do chủ nghĩa cá nhân mà sống ích kỷ thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân. Những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ "tự tư tự lợi". Dùng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình. Sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi. Tiền bạc đó ở đâu ra? Không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen buôn lậu.

Do chủ nghĩa cá nhân mà không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét đố kỵ, so bì tỷ nạnh, không muốn người khác hơn mình. Người vạch rõ: "Cái gì cũng muốn bình đẳng. Thí dụ: cấp trên vì công việc phải cưỡi ngựa, đi xe. Cấp dưới cũng muốn cưỡi ngựa, đi xe. Người phụ trách nhiều việc, cần có nhà rộng. Người không phụ trách nhiều việc, cũng đòi nhà rộng. Phụ cấp cho thương binh cũng muốn nhất luật, không kể thương nặng hay nhẹ. Làm việc gì, thì muốn già, trẻ, mạnh, yếu đều làm bằng nhau"⁽⁹⁾.

Do chủ nghĩa cá nhân mà vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; quan liêu, độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành. Chủ tịch Hồ Chí Minh phê phán: "Óc quân phiệt quan liêu. Khi phụ trách ở một vùng nào thì như một ông vua con ở đấy, tha hồ hách dịch, hoành hoặ. Đối với cấp trên thì xem thường, đối với cấp dưới cậy quyền lấn áp. Đối với quần chúng ra vẻ quan cách làm cho quần chúng sợ hãi. Cái đầu óc "ông tướng, bà tướng" ấy đã gây ra bao ác cảm, bao chia rẽ, làm cho cấp trên xa cấp dưới, đoàn thể xa nhân dân"⁽¹⁰⁾. Chính bệnh quan liêu của cán bộ, đảng viên phát triển làm giảm sút niềm tin của nhân dân với cán bộ, với Đảng, với Nhà nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kết luận: "Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân. Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của CNXH. Người cách mạng phải tiêu diệt nó"⁽¹¹⁾.

3. Cách thức sửa chữa những khuyết điểm, khắc phục suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống

3.1 Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: CNXH chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người. Muốn thế phải nâng cao trình độ lý luận chung của Đảng, phải tổ chức học tập lý luận trong Đảng, trước hết là trong những cán bộ cốt cán của Đảng.

Về mục đích của việc học tập lý luận chính trị, Người chỉ rõ: việc học tập lý luận không phải nhằm biến cán bộ, đảng viên thành những người lý luận suông, mà nhằm làm cho công tác của cán bộ, đảng viên tốt hơn, nghĩa là phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin; học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác. Học tập lý luận là cốt để áp dụng vào thực tế. Muốn học tập lý luận chính trị có hiệu quả thì cán bộ, đảng viên phải có động cơ thái độ học tập đúng:

"- Khi học tập lý luận thì nhằm mục đích học để vận dụng chứ không phải học lý luận vì lý luận, hoặc vì tạo cho mình một cái vốn lý luận để sau này đưa ra mặc cả với Đảng. Tất cả những động cơ học tập không đúng đắn đều phải tẩy trừ cho sạch.

- Không phải học để thuộc lòng từng câu từng chữ, đem kinh nghiệm của các nước anh em áp dụng một cách máy móc. Nhưng chúng ta phải học chủ nghĩa Mác - Lênin để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể của cách mạng nước ta, cho hợp với điều kiện đặc biệt của nước ta. Khi vận dụng thì bổ sung, làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ thực tiễn cách mạng của ta"⁽¹²⁾.

3.2 Nâng cao đạo đức cách mạng chống chủ nghĩa cá nhân

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng trong xã hội cũng như mỗi con người đều tồn tại cái thiện và cái ác. Cho nên để xây dựng được nền đạo đức mới trong xã hội và mỗi người cán bộ, đảng viên có được những phẩm chất đạo đức cách mạng cơ bản như trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư;

yêu thương quý trọng con người, có tinh thần quốc tế trong sáng thì xây phải đi đôi với chống. Trong mỗi cán bộ, đảng viên, cái thiện là đạo đức cách mạng cần phải được chăm lo, rèn luyện, nâng cao để lấn át, đè bẹp cái ác là chủ nghĩa cá nhân, nguồn gốc của mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống. Xây cũng là kịp thời biểu dương, nhân rộng những gương người tốt việc tốt, những điển hình tiên tiến. Đi đôi với xây là đấu tranh, khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân; kịp thời xử lý thích đáng những biểu hiện vi phạm đạo đức và vi phạm pháp luật xã hội. Hơn nữa, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức một cách bền bỉ, suốt đời trong thực tiễn. Nói đi đôi với làm thì mới có thể ngăn chặn được sự suy thoái về mọi mặt.

3.3 Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình

Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ sự cần thiết phải tự phê bình: Dao có mài, mới sắc. Vàng có thui, mới trong. Nước có lọc, mới sạch. Người có tự phê bình, mới tiến bộ. Đảng cũng thế. Tự phê bình là thật thà nhận, công khai nhận trước mặt mọi người những khuyết điểm của mình để tìm cách sửa chữa. Về phê bình, Người chỉ ra những nguyên tắc:

- Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống thói "trước mặt thì nể, kể lể sau lưng".

- Phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt.

- Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc.

- Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người.

- Tự phê bình và phê bình phải tiến hành từ trên xuống, từ dưới lên, phải làm thường xuyên, liên tục, phải có báo cáo, điều tra, hướng dẫn việc kiểm thảo. Sau khi công khai, thật thà tự phê bình và phê bình, cán bộ, đảng viên phải kiên quyết sửa đổi những sai lầm, khuyết điểm.

3.4 Kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ: "Chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra. Nếu tổ chức sự kiểm tra được chu đáo, thì công việc của chúng ta nhất định tiến bộ gấp mười gấp trăm"⁽¹³⁾.

Các cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra cần kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu trong công tác chỉnh đốn Đảng. Kiên quyết chống lại cái thói nghị quyết một đường, thi hành một nẻo. Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu khuyết điểm, chống thói "trước mặt thì nể, kể lể sau lưng". Kiên quyết thực hành kỷ luật. Cá nhân phục tùng tổ chức, số ít phục tùng số nhiều, cấp dưới phục tùng cấp trên, địa phương phục tùng Trung ương. Mỗi đảng viên, trước hết là mỗi cán bộ phải thật thà tự phê bình, tự sửa chữa những khuyết điểm của mình, đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết, kiên quyết chống bệnh chủ quan, tự mãn, tự tư tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa, phải thực hiện đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Công tác kiểm tra, giám sát gắn liền với việc thực hiện nghiêm minh kỷ luật Đảng là một biện pháp quan trọng ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

3.5 Kiên quyết đấu tranh với giặc nội xâm là tệ quan liêu, tham ô, lãng phí

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: quan liêu, xa dân, mất lòng dân là một nguy cơ với đảng cầm quyền. Quan liêu, mệnh lệnh là không đi sâu đi sát phong trào, không nắm được tình hình cụ thể của ngành hoặc của địa phương mình, không gần gũi quần chúng và học hỏi kinh nghiệm của quần chúng. Thích ngồi bàn giấy hơn là đi xuống cơ sở để hiểu đúng thực tế, kiểm tra việc thi hành chính sách, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Thích dùng mệnh lệnh hành chính hơn là kiên nhẫn giáo dục quần chúng một cách có lý, có tình. Do đó mà đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ có khi không thấu đến quần chúng hoặc bị thi hành lệch lạc, kết quả là đã hỏng công việc lại mất lòng dân. Nguyên nhân của nó vì xa cách quần chúng, không hiểu biết dân chúng, không học hỏi dân chúng, sợ dân chúng phê bình. Bệnh quan liêu làm thành một bức tường tách rời Đảng và Chính phủ với nhân dân, tách rời lợi ích của nhân dân với chính sách của Đảng và Chính phủ.

Tham ô và lãng phí đều do bệnh quan liêu mà ra. Tham ô là ăn cắp của công làm của tư. Lãng phí có nhiều cách: lãng phí sức lao động, lãng phí thời giờ và lãng phí tiền của của Nhà

nước, của nhân dân. "Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ "giặc ở trong lòng". Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Vì vậy, chiến sĩ và nhân dân phải hăng hái tham gia phong trào ấy"⁽¹⁴⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra nhiều biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tham ô. Trong đó, Người chú trọng biện pháp giáo dục tư tưởng cho quần chúng: làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng trăm, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp.

Trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, quần chúng nhân dân cần kịp thời phát hiện sai phạm, phê bình, lên án các biểu hiện tiêu cực của cán bộ. Đồng thời, các phản ánh, phát giác của nhân dân sẽ giúp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sớm phát hiện các hành vi tham ô, lãng phí, từ đó có biện pháp xử lý thích đáng.

Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc dùng luật pháp nghiêm trị các hành vi tham ô. Mọi cán bộ, đảng viên đều phải bình đẳng trước pháp luật. Không được "nhẹ trên, nặng dưới". "Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì"⁽¹⁵⁾.

3.6 Vấn đề cán bộ quyết định tất cả

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: có cán bộ tốt, việc gì cũng xong. Muốn việc thành công hay thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Cho nên trong công tác chấn chỉnh Đảng, Người hết sức coi trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài. Trọng dụng nhân tài, cán bộ như người làm vườn chăm sóc những cây quý, trọng mỗi người có ích cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; đi đôi với việc xử lý kỷ luật, sàng lọc đội ngũ cán bộ, đảng viên làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh. Muốn vậy phải hiểu biết đúng về cán bộ, đánh giá đúng phẩm chất, năng lực thực sự của cán bộ. Đó là cơ sở để bố trí, sử dụng, đề bạt hoặc kỷ luật đúng người, đúng việc, đúng lúc.

Đối với cán bộ mắc sai lầm khuyết điểm, Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ: người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai

lầm. Chúng ta không sợ có sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm, khuyết điểm và càng sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm.

Người lãnh đạo cần sáng suốt phân tích, đánh giá đúng mức độ nặng nhẹ của sai lầm khuyết điểm để trên tinh thần trách nhiệm, thân thiết mà có cách đối đãi hợp lý, đúng đắn. Không nhất loạt xuê xoa, bỏ qua các loại sai lầm, khuyết điểm khác nhau. Cũng không nhất loạt chụp mũ xử lý như nhau với các loại sai lầm, khuyết điểm. Phải xử lý đúng mức độ nặng nhẹ của sai lầm, khuyết điểm.

"Sự sửa đổi khuyết điểm, một phần cố nhiên là trách nhiệm của cán bộ đó. Nhưng một phần cũng là trách nhiệm của người lãnh đạo. Sửa chữa sai lầm, cố nhiên cần dùng cách giải thích thuyết phục, cảm hoá, dạy bảo. Song không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Lầm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng. Vì vậy, cần phải phân tách rõ ràng cái cố sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng"⁽¹⁶⁾.

4. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Nghị quyết số 04 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã nhận diện rõ 18 biểu hiện cụ thể về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chỉ ra 9 biểu hiện về "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên như là hệ quả của những suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống. Học tập và làm theo Hồ Chí Minh trong công tác chỉnh đốn Đảng chính là học tập Người trong việc nhận thức sâu sắc những nguy cơ, nhận diện đúng những suy thoái và quyết tâm thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà Nghị quyết Trung ương 4 đã vạch ra.

Trước hết, làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tất cả các mặt chính trị tư tưởng, đạo đức, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình theo tinh thần Hồ Chí Minh.

Thứ hai, các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi

quyền lực của người có chức, có quyền, theo hướng quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm tập thể, cá nhân trong từng công đoạn giải quyết công việc và có chế tài xử lý nghiêm những hành vi vi phạm. Trước mắt, rà soát, kiểm tra, xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm trong thực thi quyền lực gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thứ ba, các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và công khai kết quả để góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Bộ Chính trị, Ban Bí thư và ban thường vụ cấp ủy các cấp chỉ đạo rà soát ngay đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc quyền và xử lý nghiêm những trường hợp suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", không bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác thấp, nhất là những trường hợp người nhà, người thân của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp có nhiều dư luận không tốt.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan thường trực về phòng, chống tham nhũng. Nghiên cứu việc tăng thẩm quyền và chế tài xử lý trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp trong việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên.

Thứ tư, phát huy vai trò của nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong cuộc đấu tranh chống sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và sự "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ▽

Ghi chú:

(1),(4) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 15, Nxb CTQG, H.2011, tr.616, tr.672.

(2),(14) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 7, Sdd, tr.415. tr.362 - 363.

(3),(5),(11),(12) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 11, Sdd, tr.609, tr.464, tr.611, tr.95 - 96.

(6),(7),(8),(9),(10),(13),(16) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 5, Sdd, tr.298, tr.298, tr.298, tr.300, tr.88, tr.637-638, tr.323-324.

(15) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 6, Sdd, tr.127.